

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng;

Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Tiền Giang về Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Tiền Giang, phiên bản 1.0;

Quyết định số 3652/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang, phiên bản 2.0;

Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Tiền Giang;

Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch xác định chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục chuyển đổi số toàn dân, toàn diện; tập trung xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu (CSDL), hệ thống thông tin (HTTT), các nền tảng; đẩy mạnh số hóa, cập nhật thông tin vào các CSDL, nền tảng đã xây dựng; kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu nâng cao thứ hạng chỉ số chuyển đổi số DTI của tỉnh năm 2025 tăng 1 - 2 bậc so với năm 2024.

- Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/10/2021) và Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 08/12/2021).

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tối thiểu 95% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVC TT) toàn trình.

- Tối thiểu 60% hồ sơ trực tuyến toàn trình trên hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng DVC TT được định danh và xác thực thông suốt thông qua định danh điện tử VNeID.

- 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp dưới dạng điện tử và tạo lập, lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Phân đấu 50% tổ chức, cá nhân có dữ liệu trong Kho dữ liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần khi thực hiện dịch DVC TT.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong kết quả giải quyết TTHC.

- 100% báo cáo định kỳ, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của các cơ quan nhà nước được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống báo cáo đa ngành của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Tối thiểu 90% hồ sơ lưu trữ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ lưu trữ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ lưu trữ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2.2. Phát triển Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 15%.

- Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng chuyển đổi số trong hoạt động.

- Phân đấu 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử. Trong đó, 100% trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- 85% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch.

- 100% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán phí, lệ phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.3. Phát triển Xã hội số

- Trên 50% dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân hoặc chữ ký điện tử để thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử.

- 100% địa bàn dân cư (khu phố/xóm/ấp) được phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G.

- 100% số hộ gia đình trên địa bàn tỉnh có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- 100% học sinh được triển khai học bạ điện tử số và bảng điểm điện tử.

- 100% cơ sở y tế triển khai Sổ sức khỏe điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% HTTT được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin (ATTT) và được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% máy tính cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc.

- Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 giờ.

- Trong năm tổ chức ít nhất 01 cuộc diễn tập, thực chiến về ATTT.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; tập trung lãnh đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, Tỉnh ủy về công tác chuyển đổi số.

b) Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện ứng dụng, phát triển công nghệ số trong quá trình chuyển đổi số.

c) Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Xây dựng và tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Thể chế, chính sách số

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật¹ có liên quan

¹ Rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: Quy định về quản lý và vận hành mạng tin học điện rộng (Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 05/4/2013); Quy định về trách nhiệm trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng trên

đến Luật Giao dịch điện tử, các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

b) Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các chính sách thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số: Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; hỗ trợ chuyển đổi số,...

c) Triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, văn bản quy định, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành để xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin (văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định; quy chế,...).

d) Triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số DTI của tỉnh², tập trung vào các lĩnh vực còn yếu (an toàn thông tin, kinh tế số, xã hội số).

3. Hạ tầng số

a) Phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (3G, 4G) trên địa bàn tỉnh; Nâng cao tỷ lệ người dùng Internet, điện thoại thông minh³; Phát triển mạng viễn thông di động 5G, phấn đấu đưa mạng 5G phục vụ tại một số khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối thông suốt đến 100% xã, phường, thị trấn.

4. Nhân lực số

a) Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

địa bàn tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014); Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016); Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 18/8/2020); Quy chế trao đổi, xử lý và lưu trữ văn bản điện tử trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tiền Giang (Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021); Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 13/9/2021).

² Công văn số 6315/UBND-KSTT ngày 07/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nâng cao các chỉ số DTI, ICT Index.

³ Kế hoạch số 540/KH-UBND ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025.

c) Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

d) Phân công, bố trí công chức phụ trách CNTT theo phân cấp quản lý để tham mưu thực hiện công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

đ) Kiến toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, khai thác và sử dụng DVC TT, các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu giữa cơ quan nhà nước qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Trục liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

b) Đẩy mạnh số hóa, cập nhật thông tin vào các CSDL, HTTT, nền tảng đã xây dựng; kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển Chính quyền số.

c) Tiếp tục hoàn thiện và khai thác các CSDL/HTTT chuyên ngành; phát triển, xây dựng mới HTTT/CSDL ngành hình thành Kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh để phát triển nền tảng phân tích dữ liệu.

d) Tổ chức triển khai xây dựng và đưa vào khai thác CSDL dùng chung theo Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Tiền Giang.

6. An toàn thông tin mạng

a) Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ phù hợp theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước⁴.

b) Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT mạng, cụ thể: HTTT triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ; HTTT được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; HTTT được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp.⁵

b) Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn, rà quét bảo đảm ATTT mạng cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về ATTT của các cơ quan, đơn vị.

c) Tổ chức diễn tập thực chiến “Ứng cứu sự cố ATTT mạng năm 2025” ưu

⁴ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

⁵ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

tiên HTTT cấp độ 3 trở lên nhằm đưa ra các tình huống sự cố ATTT và hướng dẫn cách thức, phương pháp ứng cứu sự cố.

d) Phối hợp tham gia các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố ATTT mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng; Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về ATTT mạng.

7. Chính quyền số

a) Nâng cấp, phát triển kênh giao tiếp số giữa chính quyền số với người dân, doanh nghiệp (Cổng Dịch vụ công, Cổng Thông tin điện tử, Ứng dụng công dân số TienGiangS, Tổng đài 1022,...) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

c) Tiếp tục rà soát danh mục DVC TT, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả DVC TT; Tiếp tục rà soát, điều chỉnh (nếu có) danh mục TTHC cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến⁶ và danh mục TTHC thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang⁷.

d) Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ các DVC TT được cá thể hóa, tỷ lệ DVC TT phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của tỉnh, đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

đ) Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính; Đẩy mạnh ứng dụng quản lý điều hành trên nền tảng số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

e) Tiếp tục phát triển và khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành: nâng cấp hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành; phát triển HTTT báo cáo đa ngành để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội, báo cáo ngành, lĩnh vực từ cấp xã đến cấp huyện phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Tập trung triển khai các nhiệm vụ giải pháp về kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ

⁶ Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Danh mục TTHC thí điểm cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

⁷ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Danh mục TTHC thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

số trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng số⁸.

c) Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

d) Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là DVC TT và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển thương mại điện tử đẩy mạnh phát triển nền kinh tế số⁹; Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục - đào tạo thuộc phạm vi quản lý¹⁰.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

b) Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động về Ngày Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

c) Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

d) Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

a) Phát huy vai trò của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; xác định chuyển đổi số

⁸ Các nền tảng số tại đại chi: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>.

⁹ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 21/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025.

¹⁰ Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo đối với toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

b) Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và công tác đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng.

c) Việc triển khai các dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp

a) Xây dựng triển khai các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên các báo, đài trên địa bàn tỉnh để phổ biến đến người dân, doanh nghiệp.

b) Tăng cường cung cấp thông tin trên Trang chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang¹¹ và chuyên mục chuyển đổi số của các báo, đài, cổng thông tin điện tử, ứng dụng TienGiangS,... nhằm kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số.

c) Thực hiện đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên mục, phóng sự, hội thảo, hội nghị, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

d) Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, video, hình ảnh,...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng xã hội.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Tiếp tục củng cố đầu mối cán bộ chuyên trách chuyển đổi số hoặc phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để tham gia vào hoạt động chuyển đổi số của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nhân lực về CNTT/chuyển đổi số/ATTT.

b) Triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương

¹¹ Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang (<https://chuyendoiso.tiengiang.gov.vn>); Chuyên mục Chuyển đổi số của Đài Phát thanh - truyền hình Tiền Giang (<http://www.thtg.vn/videos/tien-giang-xay-dung-chinh-quyen-so/>); Chuyên mục Chuyển đổi số trên Báo Ấp Bắc điện tử (<https://baoapbac.vn/chinh-quyen-dien-tu/>).

đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”¹².

c) Triển khai đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, cán bộ nòng cốt chuyên đổi số để tham mưu triển khai công tác chuyển đổi số.

d) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Phát huy các thỏa thuận hợp tác của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, CNTT, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực kinh nghiệm để tham gia chuyển đổi số.

b) Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố trong cả nước về các mô hình chuyển đổi số; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số, các trường, viện trong việc chuyển giao công nghệ, giải pháp và nền tảng số.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

a) Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, các giải pháp mới.

b) Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi kế hoạch được giao cho các sở, ban, ngành (chủ đầu tư) triển khai theo khả năng cân đối ngân sách năm; địa phương có trách nhiệm đảm bảo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch.

c) Lồng ghép nguồn lực tài chính từ các chương trình, đề án liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Nguồn vốn đầu tư công năm 2025.

¹² Theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nguồn vốn sự nghiệp năm 2025.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh

- a) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách.
- b) Tổ chức họp Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng và năm để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Dịch vụ công, Cổng Thông tin điện tử; đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và tạo lập, lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân.
- b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản nhằm đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; Phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.
- b) Tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nội dung khi cần thiết để đạt các mục tiêu đề ra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.
- c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số; phối hợp cùng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số tại cơ quan nhà nước, địa phương và trong doanh nghiệp, người dân để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên toàn tỉnh.
- d) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình dự án đảm bảo đúng trình tự; tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.
- đ) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư công để triển khai các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trình tự, thủ tục thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công theo Luật Đầu tư công.

5. Sở Tài chính

Phối hợp các đơn vị liên quan và căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ hoạt động chuyển đổi số theo Kế hoạch.

6. Sở Nội vụ

a) Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh về chuyển đổi số.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo chức năng của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Căn cứ nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này và tình hình cụ thể, xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành trong Quý I/2025 gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung về phát triển Chính quyền số theo Kế hoạch này; Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của Quý), 06 tháng (trước ngày 25/5) và báo cáo năm (trước ngày 20/12) tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ/dự án của cơ quan, đơn vị tại Danh mục nhiệm vụ/dự án thuộc kế hoạch này qua “Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tiền Giang”.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và đề nghị Báo Ấp Bắc, các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin đầu tư, triển khai trong năm 2025 theo **Phụ lục** đính kèm.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này, các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, P. KT
TTTH&CB, TTPVHCC&KSTTHC.
- Lưu: VT, KSTT (Vinh).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ, NHIỆM VỤ
HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ DỰ KIẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 466 /KH-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ					
I	CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP NĂM 2024					
1	Nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tiền Giang	Cơ sở hạ tầng	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tiền Giang nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, chống các lỗ hổng bảo mật của hệ thống thư điện tử mà Cục ATTT đã cảnh báo, chống các thư rác; đảm bảo cung cấp dịch vụ tối ưu, đáp ứng việc cung cấp tài khoản người dùng cho công chức, viên chức theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh.	2023 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 01/12/2021. - Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án Nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 16/9/2024)
2	Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Cơ sở hạ tầng	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư dự án Trung tâm điều hành thông minh (IOC) nhằm tổng hợp tất cả các nguồn thông tin, dữ liệu hành ngày của tỉnh và của tất cả các lĩnh vực thiết yếu đối với người dân và chính quyền (an ninh, trật tự, giao thông, y tế, giáo dục, hành chính công, kinh tế xã hội).	2023 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 08/12/2022. - Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án Trung tâm điều hành thông minh (IOC) (Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 16/9/2024)
3	Đầu tư tòa soạn đa phương tiện cho Báo Ấp Bắc	Cơ sở hạ tầng	Báo Ấp Bắc	Xây dựng hệ thống phần quản lý tòa soạn hội tụ nhằm mục đích thiết kế làm văn phòng tòa soạn của cơ quan báo chí hoàn toàn trên môi trường mạng internet, với chức năng chính về quản lý, điều hành tác nghiệp báo	2023 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 01/12/2021. - Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án Đầu tư

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				chí.		tòa soạn đa phương tiện cho Báo Ấp Bắc (Quyết định 2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2024).
4	Đầu tư hạ tầng truyền thanh không dây	Cơ sở hạ tầng	Sở Thông tin và Truyền thông	Đầu tư dự án Đầu tư hạ tầng truyền thanh không dây nhằm hiện đại hóa HTTT cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.	2023 - 2025	- Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 08/12/2022. - Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án Đầu tư hạ tầng truyền thanh không dây (Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 16/9/2024)
5	HTTT ngành Thanh tra (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Thanh tra tỉnh	Đầu tư trang bị các thiết bị CNTT tin bổ sung, thay thế các thiết bị hư hỏng không còn sử dụng được, phục vụ cho công tác nghiệp vụ thanh tra trên địa bàn tỉnh cũng như xây dựng, nâng cấp phần mềm quản lý công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phần mềm số hóa tài liệu hồ sơ ngành Thanh tra trong thời gian qua.	2023 - 2025	Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 08/12/2022.
6	Xây dựng Trung tâm giám sát ATTT mạng	Cơ sở hạ tầng	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng Trung tâm giám sát ATTT mạng theo hướng dẫn mô hình đảm bảo ATTT cấp tỉnh của Cục ATTT nhằm bảo đảm ATTT mạng tỉnh Tiền Giang.	2023 - 2025	- Quyết định số 3415a/QĐ-UBND ngày 08/12/2022. - Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 16/9/2024)

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2025					
1	Đầu tư xây dựng mới Trung tâm tích hợp dữ liệu	Cơ sở hạ tầng	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng mới Trung tâm tích hợp dữ liệu nhằm đổi mới và đồng bộ công nghệ, đảm bảo khả năng vận hành, cung cấp dịch vụ liên tục 24/7, đáp ứng hiệu năng hoạt động cho các ứng dụng CNTT dùng chung, phục vụ tốt công tác điều hành và hoạt động Chính quyền số của tỉnh.	2026 - 2030	Chuẩn bị đầu tư năm 2025
2	HTTT ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Xây dựng HTTT ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (Giai đoạn 1)	2026 - 2030	Chuẩn bị đầu tư năm 2025
3	HTTT ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu các lĩnh vực về văn hóa, thể thao và du lịch trong tỉnh qua phần mềm quản lý; Chuyển đổi dần việc khai thác tài liệu lưu trữ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	2026 - 2030	Chuẩn bị đầu tư năm 2025
4	HTTT ngành Công an (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư mua sắm, lắp đặt phần cứng và phần mềm hệ thống để lưu trữ, xử lý thông tin tập trung, đồng thời tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu do Công an tỉnh quản lý và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bên ngoài đáp ứng yêu cầu chỉ huy điều hành, xử lý, ứng phó vụ việc và quản lý nhà nước về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông. - Xây dựng các phần mềm AI tích hợp hệ thống camera sẵn có; Trang bị hệ thống số hóa trong quản lý công tác phòng cháy, hệ thống giám sát điều hành chữa cháy trực tuyến. 	2025 - 2027	

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	HTTT ngành Tài nguyên và Môi trường (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường giúp thực hiện mục tiêu kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử theo đúng quy định tại Nghị định số 73/2017/NĐ-CP là một trong những giải pháp cụ thể, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn hiện nay đối với ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang nói riêng và cả nước nói chung, đáp ứng yêu cầu sử dụng khai thác thông tin tài nguyên và môi trường của các ngành trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	2025 - 2027	
6	HTTT ngành Nông nghiệp (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động Nông nghiệp và Phát triển nông thôn góp phần đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của ngành; Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai các dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng CNTT giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.	2025 - 2027	
7	HTTT ngành Công Thương (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Sở Công Thương	Hệ thống thông tin ngành Công Thương (giai đoạn 1) được trang bị nhằm đáp ứng các nhu cầu quản lý nhà nước các chuyên ngành (công nghiệp, thương mại, năng lượng,...) của Sở Công Thương được tốt hơn. Trên cơ sở cập nhật thường xuyên về thông tin các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của ngành thì người dùng có thể dễ dàng truy xuất thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời. Việc ứng dụng được cài đặt trên cả máy tính và thiết bị di động sẽ giúp người dùng dễ dàng cập nhật hoặc truy xuất thông tin mọi lúc, mọi nơi, đáp ứng tốt hơn cho việc tham mưu các nhiệm vụ được giao.	2025 - 2027	Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/10/2024

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
8	HTTT ngành Xây dựng (Giai đoạn 1)	Cơ sở dữ liệu	Sở Xây dựng	<p>Thiết lập hệ thống các bản đồ, cơ sở dữ liệu địa lý đồng bộ, đầy đủ, chi tiết, chính xác cao đáp ứng các yêu cầu phục vụ Quản lý quy hoạch và phát triển đô thị nhằm đảm bảo tất cả các ứng dụng phục vụ quản lý đô thị và cung cấp thông tin đều sử dụng chung một hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống bản đồ chung và thống nhất.</p> <p>Thiết lập một hệ thống phần mềm, các ứng dụng công khai thông tin và phục vụ nghiệp vụ quản lý nhà nước ngành Xây dựng tỉnh Tiền Giang một cách tập trung, thống nhất đáp ứng nhu cầu về ứng dụng CNTT, ứng dụng công nghệ GIS/bản đồ cho các đơn vị tham gia vào quản lý quy hoạch và phát triển đô thị,...</p>	2025 - 2027	
9	Xây dựng phần mềm Quản lý đất công	Cơ sở dữ liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng phần mềm Quản lý đất công để phục vụ công tác giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của ngành. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.	2025 - 2027	
10	HTTT ngành Giao thông vận tải	Cơ sở dữ liệu	Sở Giao thông Vận tải	Xây dựng hoàn thiện HTTT quản lý kết cấu hạ tầng giao thông nhằm đáp ứng công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh để nâng cao tuổi thọ công trình, góp phần giảm chi phí đầu tư, đảm bảo năng lực khai thác vận tải an toàn.	2025 - 2027	
11	Dự án Thư viện điện tử	Cơ sở hạ tầng	Sở Văn hóa, Thể	Đầu tư trang bị các giải pháp thư viện thông minh (Hệ thống phần mềm Thư viện điện tử - Thư viện số quản lý	2025 - 2027	

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			thao và Du lịch	tập trung cho Thư viện tỉnh Tiền Giang và 09 Thư viện Huyện/Thị/Thành phố, Công Thông tin điện tử cho 09 thư viện Huyện/Thị/Thành phố tích hợp với Công thông tin điện tử của Thư viện Tỉnh Tiền Giang) để hình thành môi trường, hệ thống Thư viện Thông minh (Smart Library) hay Thư viện số (Digital Library) trong tổng hệ thống thư viện công cộng tỉnh để đáp ứng tốt nhất việc học tập nghiên cứu của người dân tỉnh Tiền Giang. Triển khai công tác số hóa và xây dựng CSDL các tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do Thư viện tỉnh thu thập và quản lý phục vụ công tác lưu trữ, bảo tồn và nghiên cứu học tập của nhân dân tỉnh Tiền Giang và tích hợp và tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa.		
12	Nâng cấp Hệ thống phần mềm Du lịch thông minh	Cơ sở dữ liệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nâng cấp Hệ thống phần mềm Du lịch thông minh.	2025 - 2027	
B	NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP					
1	Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025.	2025 - 2027	

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Thuê lưu trữ hạ tầng lưu trữ phục vụ Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê lưu trữ hạ tầng lưu trữ phục vụ Cổng Thông tin điện tử tỉnh năm 2025.	2025 - 2027	
3	Thuê hệ thống lắng nghe, giám sát hỗ trợ quản lý mạng xã hội và thông tin mạng	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê hệ thống lắng nghe, giám sát, hỗ trợ quản lý mạng xã hội và thông tin mạng năm 2025.	2025 - 2027	
4	Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung và chia sẻ thông tin mã độc	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai phần mềm phòng, chống mã độc, bảo vệ máy trạm, thiết bị đầu cuối theo Chỉ thị số 14/CT-TTg.	2025	
5	Thuê hạ tầng dịch vụ hệ thống Chính quyền số	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê hệ thống đường truyền và hệ thống lưu trữ cho các hệ thống camera thông minh, wifi thông minh, du lịch thông minh. Thuê hạ tầng camera, wifi,...	2025	
6	Thuê dịch vụ triển khai phần mềm họp trực tuyến 2 chiều cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Thuê dịch vụ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ họp trực tuyến 2 chiều (phần mềm, đường truyền dùng riêng phục vụ cho cuộc họp).	2025	
7	Nâng cao kỹ năng tìm kiếm sử dụng thông tin với AI;	Đào tạo	Sở Thông tin và	Nâng cao kỹ năng tìm kiếm sử dụng thông tin với AI; Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với bảng tính.	2025	

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với bảng tính		Truyền thông			
8	Quản trị hệ thống mạng nội bộ và ATTT cơ bản	Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Quản trị hệ thống mạng nội bộ và ATTT cơ bản.	2025	
9	Đào tạo bảo mật ATTT	Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Đào tạo bảo mật ATTT.	2025	